TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 12 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Phan Ngọc Đài
Bà: Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân N - Sinh năm: 1983, tại tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ dân phố G, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Xuân H (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 04/2021/HSST ngày 11/3/2021, bị Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/5/2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích;

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 05/7/2023, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, hình thức phạt tiền, số tiền 6.500.000 đồng, tại Quyết định số 162/QĐ-XLHC, đã chấp hành xong, chưa được xoá tiền sự;

Nhân thân: Ngày 18/11/2020, bị Công an xã E, huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000

đồng, đã chấp hành xong; Ngày 07/5/2024 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Nguyễn Xuân N đang bị tạm giam trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Bà Cao Thị Mỹ H2, sinh năm: 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị Tuyết A, sinh năm: 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

Ông Đào Đức A1, sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Lê Xuân N1, sinh năm: 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân N là đối tượng có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, N nảy sinh ý định đi bỏ bả chó để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, N mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 47E1-385.75 của chị Cao Thị Tuyết A là người yêu của N, để làm phương tiện đi bả chó nhưng N không nói cho chị Tuyết A biết mục đích đi bả chó, thì được chị Tuyết A đồng ý. Sau đó N mang theo công cụ để bả chó gồm 01 bao xác rắn, 01 chai nhựa bên trong có chứa nước cá ủ thối, 01 roi điện, 01 bình xịt hơi cay, 02 viên bả chó do N chuẩn bị từ trước rồi điều khiển xe mô tô đi tìm kiếm khu vực nào có chó sẽ bỏ bả. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực đường bê tông thuộc thôn T, xã E, N nhìn thấy 02 con chó ở trong sân nhà chị Cao Thị Mỹ H2, nên nảy sinh ý định đánh bả. N dừng xe và giấu vào trong vườn rẫy của anh Đào Đức A1 (giáp ranh với nhà của chị H2) cách đường khoảng 10m rồi lấy chai nhựa chứa nước cả ủ thối, 02 viên bả chó mang đến đổ, bỏ tại gốc cây bơ gần đó để dụ chó đến ăn. Sau đó N đi vào trong vườn rẫy cách khoảng 15m để ngồi đợi. Một lúc sau 02 con chó của gia đình chị H2 đến và ăn bả của N bỏ tại gốc cây bơ. Sau khi ăn 02 con chó chạy về hướng nhà chị H2. N ngồi chờ thêm một lúc để thuốc bả chó ngấm, khi N đang định đi tìm chó để lấy thì đồng thời bên nhà chị H2 02 con chó lên cơn co giật, sùi bọt mép, kêu "ẳng ẳng" và chết. N nghe tiếng chó kêu do ăn phải bả và có tiếng của chị H2 hô hoán "chó chết" nên biết đã bị phát hiện nên N bỏ xe lại và đi bộ trốn về nhà.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K, kết luận: 01 con chó cái, màu xám, trọng lượng 17kg có giá trị 850.000đ, 01 con chó cái, màu xám đen, trọng lượng 13,8kg có giá trị 650.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.500.000đ.

Vật chứng vụ án thu giữ: 02 con chó; 01 bao xác rắn đã qua sử dụng, 01 chai nhựa loại 01 lít bên trong có chứa dung dịch màu nâu; 01 roi điện màu đen; 01 xe mô tô BKS 47E1-385.75; 01 kéo kẹp; 02 micro; 01 hộp nhựa có nắp bằng kim loại; 01 đồng hồ đeo tay; 01 ví da màu xanh ngọc bên trong có: 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 04 tờ tiền mệnh giá
100.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 01 CMND, 01 CCCD, 01 thẻ ATM, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47E1-385.75 đều mang tên Cao Thị Tuyết A, 01 CCCD mang tên Trần Văn Bảo N2; 03 túi đựng hồ sơ bên trong chứa nhiều giấy tờ phô tô, 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng chỉ sơ cấp lái xe ô tô hạng C, 01 CMND đều mang tên Nguyễn Xuân N.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại:

- 02 con chó cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Cao Thị Mỹ H2.

- 01 xe mô tô BKS 47E1-385.75; 01 kéo kẹp; 02 micro; 01 hộp nhựa có nắp bằng kim loại; 01 đồng hồ đeo tay; 01 ví da màu xanh ngọc bên trong có: 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 01 CMND, 01 CCCD, 01 thẻ ATM, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47E1-385.75 đều mang tên Cao Thị Tuyết A, 01 CCCD mang tên Trần Văn Bảo N2, trả lại cho chị Cao Thị Tuyết A.

- 03 túi đựng hồ sơ bên trong chứa nhiều giấy tờ phô tô, 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng chỉ sơ cấp lái xe ô tô hạng C, 01 CMND đều mang tên Nguyễn Xuân N trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bao xác rắn đã qua sử dụng, 01 chai nhựa loại 01 lít bên trong có chứa dung dịch màu nâu.

- 01 roi điện màu đen; 01 bình xịt hơi cay, đây là những công cụ hỗ trợ của Nguyễn Xuân N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã lập hồ sơ đề nghị và chuyển Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K xử phạt theo quy định.

Phần dân sự: Bị hại chị Cao Thị Mỹ H2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật. Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2023, tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Xuân N có hành vi bỏ bả chó để trộm cắp 02 con chó của chị Cao Thị Mỹ H2, trị giá 1.500.000 đồng. Bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động chân chính nên đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại. Quá trình giải quyết vụ án bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó trong quá trình lượng hình HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Xét mức đề nghị áp dụng hình phạt của đại diên Viện kiểm sát là cao so vơi mức thiệt hại bị cáo gây ra. Do đó HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Các biện pháp tư pháp: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại:

- 02 con chó cho chị Cao Thị Mỹ H2.

- 01 xe mô tô BKS 47E1-385.75; 01 kéo kẹp; 02 micro; 01 hộp nhựa có nắp bằng kim loại; 01 đồng hồ đeo tay; 01 ví da màu xanh ngọc bên trong có: 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 01 CMND, 01 CCCD, 01 thẻ ATM, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47E1-385.75 đều mang tên Cao Thị Tuyết A, 01 CCCD mang tên Trần Văn Bảo N2, cho chị Cao Thị Tuyết A.

- 03 túi đựng hồ sơ bên trong chứa nhiều giấy tờ phô tô, 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng chỉ sơ cấp lái xe ô tô hạng C, 01 CMND đều mang tên Nguyễn Xuân N trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bao xác rắn đã qua sử dụng, 01 chai nhựa loại 01 lít bên trong có chứa dung dịch màu nâu.

- Đối với 01 roi điện màu đen; 01 bình xịt hơi cay, đây là những công cụ hỗ trợ của Nguyễn Xuân N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã lập hồ sơ đề nghị và chuyển Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K xử phạt theo quy định

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Nguyễn Xuân N đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho bị hại chị Cao Thị Mỹ H2, chị H2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

*Vì**vIC***

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bao xác rắn đã qua sử dụng, 01 chai nhựa loại 01 lít bên trong có chứa dung dịch màu nâu.

(Đặc điểm tang vật theo biên bản về việc giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/5/2024 giữa Cơ quan điều tra và Thi hành án dân sự huyện K*)*

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Xuân N3 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Các bị cáo
- Các đương sự;
-Lưu HSVA, VPCQ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Thuấn